

Số: 649 /BC-STP

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 2605/SVHTTDL-QLVHDS ngày 27/8/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp của các sở, ngành, địa phương, việc đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Trong giai đoạn, toàn tỉnh đã đầu tư xây mới 358 nhà văn hóa thôn, đồng thời cải tạo, sửa chữa 394 nhà văn hóa thôn đã xuống cấp. Các công trình được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, hội họp, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở cơ sở. Bên cạnh đó, đã đầu tư **mua sắm 807 bộ trang thiết bị** cho các nhà văn hóa thôn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa cơ sở. Về nguồn lực thực hiện, tổng kinh phí đầu tư cho Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND đạt **177.748 triệu đồng** (trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 112.813 triệu đồng, chiếm tỷ trọng chủ yếu; nguồn xã hội hóa bằng tiền được 64.935 triệu đồng; Nhân dân đóng góp 355.496 ngày công lao động và hiến 22.397 m² đất để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao). Các kết quả trên cho thấy chủ trương ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, sân thể thao là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn, được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng và mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân.

Qua tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND cho thấy:(1) Mức hỗ trợ ban hành từ năm 2021 đã góp phần thúc đẩy đầu tư xây dựng 358 nhà văn hóa thôn và cải tạo 394 nhà văn hóa; tuy nhiên, nhiều công trình chỉ đạt mức cơ bản, chưa đồng bộ; (2) Một số địa phương phản ánh mức hỗ trợ chưa đáp ứng đủ chi phí xây dựng thực tế, đặc biệt tại các thôn có quy mô dân số lớn sau sáp

nhập; (3) Nhiều nhà văn hóa xây dựng trước đây có diện tích nhỏ (80 - 100 m²), không còn phù hợp với quy mô sinh hoạt cộng đồng hiện nay (300 - 500 người/thôn sau sáp nhập). Thực tiễn trên đòi hỏi phải điều chỉnh mức hỗ trợ theo hướng sát với nhu cầu thực tế và quy mô mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 216-NQ/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn về tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, con người Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc; Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Việc tiếp tục ban hành và triển khai chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 là có cơ sở pháp lý, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định rõ trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh và cấp xã trong bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động cộng đồng, phát triển văn hóa cơ sở; (2) Các quy định của Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tinh gọn bộ máy đã làm thay đổi quy mô, phạm vi quản lý ở cấp cơ sở, kéo theo yêu cầu điều chỉnh hệ thống thiết chế văn hóa phù hợp với thực tiễn mới; (3) Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phát triển văn hóa, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở đến năm 2030 đặt ra yêu cầu bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, sân thể thao đạt chuẩn, hoạt động hiệu quả; (4) Các quy định về tiêu chí nông thôn mới hiện đại và đô thị văn minh đều xác định cơ sở vật chất văn hóa là tiêu chí bắt buộc, mang tính nền tảng; (5) Trong điều kiện chính quyền địa phương 02 cấp, vai trò của cấp xã được tăng cường, trực tiếp chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động chính trị xã hội tại cộng đồng dân cư. Do đó, việc bảo đảm cơ sở vật chất văn hóa đạt chuẩn không chỉ là nhu cầu thực tiễn, còn là yêu cầu pháp lý gắn với chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã.

Tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn quy định:

“Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành chính sách về sử dụng đất, mức kinh phí đầu tư, hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước; chế độ thù lao của cán bộ, công tác viên; chính sách thực hiện xã hội hóa văn hóa xây dựng Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn”.

Tại điểm c khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 87/2025/QH15 quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”

Tại điểm c, khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:

c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.

Theo quy định tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định HĐND tỉnh:

“1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Căn cứ các quy định của pháp luật và để triển khai thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 216-NQ/TU, ngày 24/4/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn về tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, con người Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc; việc trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là cần thiết và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, nhằm khắc phục tình trạng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố chưa đạt chuẩn, xuống cấp, không còn phù hợp sau sáp nhập; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa đạt chuẩn; đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị quyết phù hợp với

thẩm quyền, nội dung của dự thảo.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị quyết định phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

III. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của hồ sơ dự thảo Nghị quyết

1. Về thẩm quyền ban hành

Việc trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15); Luật Ngân sách nhà nước; Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

2.1. Phần căn cứ pháp lý:

- Đề nghị bỏ căn cứ pháp lý là *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15* do không phải là căn cứ pháp lý trực tiếp liên quan đến nội dung của văn bản.

- Bỏ các căn cứ pháp lý: “*Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Lạng Sơn năm 2025*” vì không phải là căn cứ pháp lý để ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “**Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn** đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành...”

- Tại khoản căn cứ thứ 7: Viết đầy đủ ngày tháng năm ban hành, sửa như sau “*Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp giai đoạn 2025-2030;*”.

- Tại khoản căn cứ thứ 7: “*Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn; Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư số 12/12/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 về quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã; Thông tư số 09/2024/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành;*” đề nghị bổ cục từng Thông tư thành các dòng căn cứ pháp lý riêng.

Bổ sung đầy đủ tên gọi của *Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL* ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung Điều 6 của *Thông tư số 12/12/2010/TT-BVHTTDL* ngày 22 tháng 12 năm 2010 về quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và *Thông tư số 06/2011/TT- BVHTTDL* ngày 08 tháng 3 năm 2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn”.

2.2. Đề nghị rà soát, sửa tên gọi của của dự thảo Nghị quyết như sau:

“Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, sân tập thể thao **giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**” cho thống nhất với nội dung tại đoạn căn cứ pháp lý cuối cùng và đoạn thẩm quyền ban hành của dự thảo Nghị quyết: “*Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*”.

Đồng thời, sửa tương tự tại Điều 1 như sau: “*Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; đầu tư xây dựng mới sân thể thao thôn, tổ dân phố; sửa chữa, cải tạo sân thể thao xã, phường; mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa và trang thiết bị **sân** thể thao **giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn***”.

2.3. Điều 2. Đối tượng áp dụng, đề nghị bỏ cụm từ “*theo quy định tại Nghị quyết này*” tại các khoản và sửa thành:

“1. *Thôn, tổ dân phố chưa có nhà văn hóa; thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa nhưng cần sửa chữa, cải tạo.*

2. *Thôn, tổ dân phố chưa có sân thể thao.*

3. *Xã, phường có sân thể thao nhưng cần sửa chữa, cải tạo.*

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét quy định bổ sung nhóm đối tượng là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết.

- Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết là “1. **Thôn, tổ dân phố chưa có nhà văn hóa**”, không áp dụng đối với xã, phường chưa có nhà văn hóa.

Tuy nhiên, theo các Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 13/2000/NQ-HDND, Báo cáo đánh giá tác động chính sách thì đến 30/6/2026 toàn tỉnh có 63/65 xã, phường có nhà văn hóa (**còn 02 xã Tân Tiến và Cao Lộc chưa có nhà văn hóa xã**), đề nghị xem xét bổ sung việc áp dụng chính sách hoặc giải trình cụ thể về việc không đưa đối tượng áp dụng này vào dự thảo Nghị quyết.

2.4. Điều 3

- Đề nghị xem xét quy định tên Điều thành: “**Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ và thứ tự ưu tiên**”

- Xem xét gộp khoản 3, khoản 4 vào khoản 1 thành nội dung nguyên tắc hỗ trợ, đồng thời bổ sung nguyên tắc hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa và trang thiết bị sân thể thao.

- Về điều kiện hỗ trợ: Đề nghị xem xét bổ sung điều kiện về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; quy mô xây dựng Nhà văn hóa, sân thể thao đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- **Điểm c, khoản 2 Điều 3** đề nghị bổ sung cụm từ “*sử dụng*” như sau cho phù hợp: “*c) Có phương án quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả sau đầu tư*”.

2.5. Khoản 5 Điều 3 đề nghị sửa như sau cho phù hợp quy định bố cục điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật:

“5. Trường hợp nhu cầu hỗ trợ vượt quá khả năng cân đối ngân sách hằng năm, việc bố trí kinh phí được ưu tiên theo thứ tự như sau:

- a) Địa phương chưa có nhà văn hóa, sân tập thể thao.
- b) Công trình xuống cấp nghiêm trọng, không bảo đảm an toàn hoặc không đáp ứng yêu cầu sử dụng.
- c) Công trình phục vụ số lượng dân cư lớn, có nhu cầu sử dụng cao.
- d) Địa bàn vùng khó khăn, vùng biên giới, địa hình chia cắt, giao thông khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù.
- đ) Các công trình, địa bàn có nhu cầu cấp thiết khác theo kết quả rà soát thực tế và khả năng cân đối nguồn lực”.

2.6. Điều 7. Tại nội dung quy định “Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới” đề nghị bỏ, do tại dự thảo không có nội dung dẫn chiếu thực hiện đến các văn bản khác.

3. Dự thảo Tờ trình

- Đề nghị rà soát, bố cục dự thảo Tờ trình theo đúng **mẫu số 02. Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật** ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Tên gọi của Tờ trình đề nghị sửa thành: Tờ trình “*Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*” cho thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

+ Bỏ mục: “**I. TÊN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**”

Dự thảo Nghị quyết: **Quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá, sân tập thể thao giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**”.

+ Tại hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã có Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn đạt chuẩn, sân tập thể dục thể thao xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá, sân tập thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, sân tập thể thao trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 – 2030;

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, viết gọn lại một số nội dung, bảo đảm các nội dung theo mẫu Tờ trình như: tác động của chính sách đối với việc hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa, sân tập thể thao giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh; mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết; quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Trên cơ sở các nội dung của dự thảo Nghị quyết đề nghị rà soát, sửa các nội dung tương ứng của dự thảo Tờ trình cho phù hợp và thống nhất.

4. Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết

- Đề nghị rà soát kỹ các nội dung thuyết minh để bảo đảm chính xác và thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết. Ví dụ, tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: *“1. Thôn, tổ dân phố chưa có nhà văn hóa; thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa nhưng cần sửa chữa, cải tạo theo quy định tại Nghị quyết này.*

2. Thôn, tổ dân phố chưa có sân thể thao theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Xã, phường có sân thể thao nhưng cần sửa chữa, cải tạo theo quy định tại Nghị quyết này”.

Tuy nhiên, tại nội dung tại Bản thuyết minh trích dẫn: ***“1. Các thôn, tổ dân phố chưa có nhà văn hóa, hoặc đã có nhà văn hóa, nhưng nhà văn hóa chưa đạt chuẩn theo quy định về xây dựng nông thôn mới.***

2. Các xã, phường và các thôn, tổ dân phố chưa có sân tập thể thao hoặc đã có sân tập thể thao nhưng chưa đạt chuẩn theo quy định về xây dựng nông thôn mới”.

- Đề nghị bổ sung tại Bản so sánh, thuyết minh 01 cột về nội dung của Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND, trên cơ sở đó, so sánh cụ thể về các nội dung giữa Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND và dự thảo Nghị quyết, đồng thời có so sánh cụ thể về mức chi tại Nghị quyết cũ và mức chi dự kiến mới, tỷ lệ tăng, làm rõ cơ sở, căn cứ để đưa ra mức chi tại dự thảo Nghị quyết.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Nội dung dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính.

5. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

5.1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Dự thảo Nghị quyết được soạn thảo bảo đảm theo đúng *Mẫu số 17. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp (quy định trực tiếp)* (Phụ lục III) ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

- Rà soát cách trình bày các khoản tại các điều (bỏ kiểu chữ đậm) để phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, phần III, phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: ***“Số thứ tự các khoản trong mỗi điều dùng số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.), cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng. Trường hợp khoản có tên, số thứ tự và tên của khoản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13***

- 14, kiểu chữ đứng, trên một dòng riêng”.

- Rà soát, quy định thống nhất “Ủy ban nhân dân các xã, phường” tại dự thảo Nghị quyết.

5.2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, gửi thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện dự thảo trước khi trình UBND tỉnh.

6. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện các nội dung của dự thảo theo các nội dung đề nghị tại Báo cáo thẩm định, sau khi dự thảo tiếp thu, hoàn thiện dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết để trình UBND tỉnh; đồng thời thực hiện bảo đảm theo quy định tại khoản 1¹, khoản 2² Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở VHTTDL;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (STH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vi Thị Thùy

¹ “1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản; b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.”

² “2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 50 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo; b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.”